

Johann Sebastian Bach là nhà soạn nhạc người Đức, được coi là một thiên tài âm nhạc lớn lao nhất trong thời kỳ Baroque.



Johann Sebastian Bach

Giống như các loại nghệ thuật khác của thời kỳ này, âm nhạc Baroque nhấn mạnh vào giọng nhạc liên tục. Trong các sáng tác âm nhạc, J. S. Bach đã đưa các kỹ thuật âm nhạc như đối điểm (counterpoint) và tấu khúc (fugue) lên các trình độ cao nhất. Đối điểm là cách trình diễn hai hay nhiều tiếng điệu (melodies) đồng thời với nhau còn tấu khúc là cách sáng tác trong đó các nhạc cụ khác nhau lặp lại cùng một tiếng điệu với một chút biến đổi (variations).

J. S. Bach là một nhà soạn nhạc kiêm nhạc trưởng, đã sáng tác hàng trăm bản nhạc gồm có 300 hợp khúc thanh nhạc có tính tôn giáo và thế tục, được gọi tên là cantatas.

Cuộc đời của J.S. Bach

Bach chào đời vào ngày 21/3/1685 tại Eisenach, miền Thuringia nước Đức, là người con út của ông Johann Ambrosius Bach và bà Elizabeth Laemmerhirt. Vào năm 1695 do cả hai cha và mẹ qua đời, J. S. Bach đã sống với người anh cả tên là Johann Christoph Bach (1671- 1721), một nhà soạn nhạc chỉ đàn organ tại Ohrdruf. Ông Christoph này là học trò của nhà soạn nhạc đàn keyboard tên là Johann Pachelbel. Nhờ vậy J. S. Bach bắt đầu đi theo nghề vào năm 1692 hay 1693 và đã học các bài học đầu tiên với người anh cả, được học cách xử lý đàn clavichord, hapsichord và đàn vĩ cầm (violin).

Số học của Bach khá tiến bộ, tới năm 1700 như giống ca hay, Bach được chọn vào ban hợp ca

Johann Sebastian Bach (1685 – 1750) Thiên Tài Âm Nhạc

Tác Giả: Phạm Văn Tuấn

Thứ Sáu, 22 Tháng 4 Năm 2011 06:22

gồm các học sinh nghèo tại nhà thờ Michaels ở Lüneburg. Khi bố vợ tiêng, Bach tiếp tục sống tại Lüneburg trong một thời gian, tiếp tục vào đọc sách tại thư viện của nhà trường, đây là nơi có bộ sưu tập loaị âm nhạc tôn giáo rất đy đ và hiên đ. Có lẽ vào thời gian này Bach cũng đợc nghe Georg Boehm biểu diễn, ông này là nhạc sĩ đàn organ của nhà thờ Johannis. J. S. Bach cũng thăm viếng Hamburg để tham dự các buổi trình diễn của nhà soạn nhạc và nhạc sĩ đàn organ danh tiếng Johann Adam Reinken tại nhà thờ Katharinen, nghe ban nhạc hòa tũ Pháp của Bá Tũc Von Celle.

J. S. Bach trở về Thuringia có lẽ vào cuối mùa hè năm 1702. Nhờ các kinh nghiệm tại Lüneburg và vào lúc này đã là một nhạc sĩ đàn keyboard có học, Bach tiếp tục hay biểu diễn nhạc tôn giáo. Ngoài ra, ông còn là nhạc sĩ giúp vui cho giai cấp thượng lưu và là một nhà giáo dục âm nhạc. J. S. Bach không chỉ tiếp tục sáng tác âm nhạc cho hát thờ, đã không ngừng mong các tác phẩm của mình đợc các nhạc sĩ đợc trình diễn.

Từ ngày 4/3/1703, Bach là một nhạc sĩ trong ban nhạc hòa tũ của ông Johann Ernst, Bá Tũc miền Weimar rồi từ năm 1703 tới 1707, đợc chính thức bổ nhiệm làm nhạc sĩ xđ nhạc cây đàn organ mới của nhà thờ Arnstadt thuộc miền bắc xđ Thuringia. Vào năm 1707, J. S. Bach kết hôn với cô em họ Maria Barbara, họ có 7 người con nhưng bà Barbara qua đợc vào năm 1720. Trong số các người con này, 4 người là các nhạc sĩ sáng tác danh tiếng.

Tại gia đình, J. S. Bach là một người cha tận tũy nhưng khi ra ngoài xã hội, ông lại là một người nóng tính khi gặp phải sự chệch đợc hay bất tài của các người khác. Tại các thị xã Anstadt và Mulhausen, Bach đã cãi nhau với các ông chủ rồi trở về miền Weimar vào năm 1708, làm việc trong triều đình Saxe-Weimar trong 9 năm với chức vụ nhạc sĩ đàn organ và nhạc sĩ thánh phòng. Nhiệm vụ của J. S. Bach là sáng tác nhiều hợp khúc tôn giáo cantatas. Chính trong thời gian này đã xuất hiện các bản nhạc xuất sắc dùng cho đàn organ. Nhưng Bach đã có lần cãi cãi với Bá Tũc nên rời triều đình này vào năm 1717. Từ 1717 tới 1723, Bach phục vụ Hoàng Tử Leopold của xđ Anhalt-Cothen với chức vụ giám đốc âm nhạc. Các công việc tại triều đình này rất đợc yên ổn, không đòi hỏi nhiều về nhạc tôn giáo vì vợ Bach có thể dành thời giờ sáng tác các bản nhạc thờ cúng dùng cho vài loaị đàn phím thông.

Vào năm 1721, J. S. Bach kết hôn với cô Anna Magdalena Wilcken, một ca sĩ chuyên nghiệp. Họ đã có thêm 13 người con. Trong số 20 người con của Bach, 9 người đã sống tới tuổi trưởng thành. Các người con này đã giúp cha trong công việc chép hàng trăm bản nhạc cantatas dùng trong các buổi lễ tại nhà thờ, cũng như vô số bản nhạc khác dùng vào các dịp Lễ Giáng Sinh, Lễ Phục Sinh, các lễ hội hay vào việc giảng dạy âm nhạc tại các gia đình.

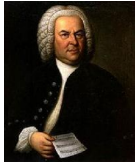
Johann Sebastian Bach (1685 – 1750) Thiên Tài Âm Nhạc

Tác Giả: Phạm Văn Tuấn

Thứ Sáu, 22 Tháng 4 Năm 2011 06:22

Từ năm 1723, Bach dọn nhà về Leipzig và sống tại nơi đây tới cuối cuộc đời. J. S. Bach là giám đốc của trường âm nhạc St. Thomas, một nơi đào tạo các nhạc sinh cho các nhà thờ của thành phố. Từ năm 1740, Bach bị bệnh mất nên gần như bị lãng quên qua đời vào ngày 28 tháng 1 năm 1750 vì bị xuất huyết não (stroke).

Các công trình âm nhạc của J. S. Bach



Johann Sebastian Bach

Johann Sebastian Bach là một nhạc sĩ đàn organ xuất sắc, một bậc thầy và sáng tác âm nhạc, một người đồng nghiệp và bạn môn đồ đi kèm của thời đại đó và cũng là một nhà giáo dục âm nhạc có tài. J. S. Bach còn là một tín đồ đạo Lutheran thuần thành, có các cảm xúc tôn giáo biểu hiện qua các sáng tác âm nhạc. Giống như nhiều nhạc sĩ thời Baroque, niềm tin và việc làm của Bach đều mang tính cách tôn giáo bởi vì những người này cho rằng lòng tôn giáo này đã che chắn cho con người tránh khỏi bị các tội ác khoa học, tìm hiểu duy lý của thời kỳ Phục Hưng. Cũng vì Bach thường coi các tài năng của mình là do Thượng Đế ban cho, vì vậy ông ký tắt trên các sáng tác, ngay cả trên các bản nhạc thính phòng, bằng 3 chữ INJ có nghĩa là “sáng danh Chúa Jesus” (In the Name of Jesus).

Các người đồng nghiệp thời kỳ này khen J. S. Bach là một nhạc sĩ đàn organ có tài mà thường quên đi các sáng tác âm nhạc của Bach, những công trình này gồm 60 tập (volumes) nhưng chỉ có 9 hay 10 tập được xuất bản trong thời gian Bach còn sống bởi vì vào thời đại này, người ta cho rằng các bản nhạc của ông quá phức tạp, họ không thích lòng nhạc phong kiến gì nữa, sáng tác đơn giản. Tài năng sáng tác của Bach chỉ được xác nhận đầy đủ vào năm 1829 khi nhạc sĩ người Đức Felix Mendelssohn khám phá ra bản nhạc “Nỗi Khổ Đau của Thánh Matthew” (Passion According to St. Matthew).

J. S. Bach không quan tâm soạn ra lý thuyết âm nhạc cũng không thí nghiệm các thể loại mới mà chỉ dùng các hình thức âm nhạc đương thời, ngoài trừ thể nhạc kịch (opera) nhưng tài năng của Bach đã bao gồm một tầm nhìn rộng lớn, tất cả đi kèm phức tạp nhưng tất cả các hợp âm đơn giản. Bach cảm giác được tầm cảm xúc của bản nhạc, cho rằng mục đích của âm nhạc là tạo nên một thể nhân ảnh hưởng tác động (affect). Thể nhân ảnh hưởng này thường được xác nhận ngay từ phần đầu của bản nhạc rồi tiếp theo phần thân bản nhạc trình bày các chi tiết. Đây là sự khác biệt với các bản giao hưởng (symphonies) của Beethoven trong đó bậc rõ sự tiến bộ phần và nhạc phong

(style) và các nội dung cảm xúc (emotional content) thì mỗi phần của nhạc phẩm. J. S. Bach đã dùng một loại kỹ thuật âm nhạc thì các hợp âm có bè trầm (the bass part) được chuyển đổi thành bè các con số. Phương pháp này được gọi là bè trầm ghi số (figured bass hay basso continuo = bè trầm liên tục).

Trong các sáng tác, J. S. Bach có một thiên duy trì dài lâu phong thái âm nhạc (the mood) để diễn tả tính của bản nhạc, dài lâu hơn các nhạc sĩ thời sau, kể cả Beethoven. Bach thường hay trình bày lối imitatio giai điệu bằng cách bắt chước (imitation), lặp lại giai điệu của bè cao hơn hay trầm hơn, và Bach cũng dùng một nhạc cụ không định. Các tác phẩm âm nhạc của Bach hàm chứa sự cân bằng âm nhạc của gia đình thời đó, phần lớn là Pháp, Đức, Ý và Anh.

J. S. Bach tin tưởng rằng âm nhạc, ông có thể phục vụ nhà thờ, công chúng và chính nhân, vì vậy các sáng tác của Bach không chỉ mang lại niềm vui cho người nghe mà còn có giá trị giáo huấn cho các nhạc sĩ trình diễn các bản nhạc đó. Vào thời của Bach, ban hợp ca thời kỳ nhạc, gồm 12 người và ban nhạc hòa tấu cũng nhạc, vì vậy Bach đã tập trung vào cách tổ chức nên một cảm giác tinh thần hơn là dùng tính cách ồn ào của ban nhạc như thời nay.

Các tác phẩm của J.S. Bach được xếp đặt theo danh sách BWV (Bach-Werke-Verzeichnis) do nhà soạn nhạc Wolfgang Schmieder, căn cứ vào loại âm nhạc mà không theo thời niên biểu. Nhóm các bài của nhạc sĩ J. S. Bach được chia theo 5 giai đoạn. Mỗi giai đoạn lại có các đặc tính do nhiệm vụ của tác giả phụ thuộc hoàn thành.

1. Giai đoạn đầu tiên (1703–1708): gồm các sáng tác viết tại Arnstadt và Mulhausen. Nhóm tác phẩm này của theo một đường hướng nghệ thuật để nhạc mà chủ yếu như hướng của nhà soạn nhạc Dietrich Buxtehude, một nhạc sĩ bậc thầy tại Lubeck. Hợp khúc cantata mang tên Gottes Zeit, với chủ đề của tác giả là để trình diễn thì các buổi lễ an táng, là một sáng tác mạnh mẽ, bậc cao, của thời gian này.

2. Giai đoạn thứ hai (1708–1717): gồm các sáng tác viết tại Weimar với nhiệm vụ hợp khúc cantata và các bản nhạc rời rạc dùng cho đàn organ, đa số mang nhạc phong của miền Bắc Âu nhạc cũng có một số tác phẩm phần ảnh hưởng trong sáng của loại nhạc Ý. Bản nhạc danh tiếng "Tocatta và Fugue in D minor" (Tocatta and Fugue in D minor) được viết trong thời gian này.

3. Giai đoạn thứ ba (1717–1723): gồm các sáng tác viết tại Anhalt-Cothen, đây là những bản

nhạc dùng cho nhạc cụ, trình diễn độc tấu hay hòa tấu. J. S. Bach đã hoàn thành vào năm 1722 Tập I của Tác Phẩm “The Well-Tempered Clavier” (Bàn phím dùng thang âm đều theo đó một quãng tám được chia thành 12 bán âm (semitones) cách đều nhau). Tập II được viết xong vào năm 1744, mỗi tập gồm 24 bản dạo khúc (preludes) và tấu khúc (fugues) viết theo 12 âm giai trưởng và thứ. J. S. Bach còn phụ vào trong các sáng tác nhạc bài thánh ca Lutheran, tập trung trong cuốn “Sách Nhỏ Đàn Organ” (The Little Organ Book). Sáu Concerto Brandenburg (six Brandenburg Concertos) viết vào năm 1721 được Bach đề tặng cho nhà cai trị của thành phố Brandenburg. Bach cũng viết 4 tấu khúc hòa tấu (4 orchestral suites) hay khai khúc (overtures), 6 sonatas dùng cho đàn vĩ cầm độc tấu (solo violin) và 6 tấu khúc (suites) dùng cho đàn hồ cầm độc tấu (solo cello). Ngoài ra còn có các “Tấu Khúc Pháp” (French Suites) dùng cho đàn hapsichord. Cách viết nhạc trong giai đoạn này cho thấy tác giả đang tăng dần việc dùng đối điểm (counterpoint) để thêm phần phức tạp và cấu trúc cho tác phẩm.

4. Giai đoạn thối (1723–1745): gồm các sáng tác viết tại thành phố Leipzig. Đây là các tác phẩm chính dành cho ban hợp ca và dàn nhạc hòa tấu (orchestra) nhưng cũng gồm các bản nhạc độc tấu. Các hợp khúc cantata của Bach vào thời gian này mang tính quy củ hơn các sáng tác trước kia.

Ý tưởng của J. S. Bach muốn diễn tả một câu chuyện bi hài mà không dùng sân khấu hay các dàn cảnh, đã được thể hiện qua bản nhạc “Nỗi Khổ Đau của Thánh John” (The Passion According to St. John, 1723) và “Nỗi Khổ Đau của Thánh Matthew” (The Passion According to St. Matthew, 1729). Các sáng tác này là các chuyện kể, giọng nhạc hợp khúc “Coffee Cantata” (Thanh Nhạc Cà Phê) có nội dung khác biệt với các hợp khúc cantata tôn giáo. Một trong 6 cantatas viết vào năm 1734 có tên là “Christmas Oratorio” là các suy tư về Lễ Giáng Sinh hơn là một câu chuyện về Lễ Giáng Sinh.

Trong các phân đoạn của các bản nhạc, J. S. Bach thường dùng tất cả các giai điệu (melodies) hay hợp âm (chords) để mô tả một sự kiện (event) như lúc gà gáy sáng, hay tình trạng được đưa lên thiên đường. Qua bản nhạc “Thánh Lễ theo cung Si thứ” (Mass in B minor), Bach đã dùng các hình thức giọng nhạc kịch (opera) vào mục đích tôn giáo, đã diễn tả ý tưởng toàn cầu của tình thần Thiên Chúa giáo. Tập nhạc “Thức Hành Keyboard” (Keyboard Practice) là cách phổ biến nhất để học cách luyện tập âm nhạc với việc viết các thủ pháp. Tập nhạc này gồm có bản nhạc “Concerto theo nhạc phong Ý” (Concerto in the Italian style), nhạc phẩm danh tiếng “Aria với 30 Biến Khúc” (Aria with 30 Variations), còn được gọi là “Các Biến Khúc Goldberg” (Goldberg Variations) và 6 Partitas (biên điệu) dùng cho đàn hapsichord.

J. S. Bach đã cho thấy khả năng đưa các loại sáng tác thu thập lên để hoàn hảo cao hơn, chúng hoàn vào năm 1723, ông đã viết ra bản nhạc rốc rốc “Magnificat” rồi 15 năm sau là tác

phạm “Thánh Lễ cung Si thánh” rất danh tiếng. Tập II của bộ sách nhạc “The Well-Tempered Clavier” của Bach đã không trình bày một cách hệ thống các cung nhạc trong tập I. Trong giai đoạn thời kỳ này, Bach cũng viết các concertos dùng cho 1, 2, 3 hay 4 đàn hapsichords, với phần đệm của đàn nhạc.

5. Giai đoạn thời kỳ năm (1745–1750): gồm 5 năm cuối đời của Bach. Các sáng tác trong giai đoạn này thường dùng một giai điệu như trình bày rõ ràng để người đọc có thể hiểu các tác phẩm chính là “Nghệ Thuật của Tập Lưu Khúc” (The Art of Fugue), “Các Biến Khúc Canon viết cho bài thánh ca Von Himmel hoch” (Canonic Variations on the chorale Von Himmel hoch), “Dâng Cúng Âm Nhạc” (Musical Offering). Riêng trong tập nhạc “Nghệ Thuật của Tập Lưu Khúc”,作曲家 hoàn thành những gồm 18 phần, xếp đặt theo độ khó tăng dần, với tất cả bốn nhạc cụ để viết căn cứ vào một giọng giai điệu.

Âm nhạc của J. S. Bach có nội dung chuyên về các tình cảm (affects) để người nghe, giọng nhà hùng biện làm thay đổi ý định, thành kiến của các thánh giáo. Nhờ vậy một sáng tác âm nhạc là một lời hùng biện và cung điệu (an oration in tones). Nhà thi học đầu tiên viết về Bach vào năm 1802 là ông J. N. Forkel đã khen ngợi J. S. Bach không chỉ là một nhạc sĩ sáng tác có tài, mà còn là “một nhà thơ âm thanh và một nhà hùng biện âm nhạc lớn bậc nhất, xưa và nay chưa từng có”.